

Bản án số: 70/2019/HSST.

Ngày: 12-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lường Văn Duôi và ông Đặng Ngọc Lực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 28-5-2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kháng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ Bản Pọng, Đảng bộ xã Chiềng Bôm (Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 04/5/2019); con ông Lò Văn P, sinh năm: 1975 và bà Quàng Thị Ch, sinh năm: 1972; có vợ là Lường Thị Th, sinh năm: 1994 và có 02 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến ngày 27/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Lò Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản P C, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/5/2019, Lò Văn Th, sinh năm: 1995, trú tại: Bản Pọng – xã Chiềng Bôm - huyện Thuận Châu một mình đi từ nhà đến quán bán hàng tạp hóa và sửa chữa đồ gia dụng của anh Lò Văn T, sinh năm 1979, trú tại: bản Pú Cá, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu để hỏi mua đinh sắt về sửa cửa nhà. Khi đến quán anh T thì Th quan sát thấy anh T đang ngồi trong quán để cài đặt, sửa tivi cho anh Giàng A Dụ, sinh năm 1989, trú tại: bản Hua Ty B, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu nên anh T bảo Th ngồi đợi ở quán chờ T cài đặt xong tivi cho Dụ thì sẽ bán đinh cho Th, Th đồng ý và vào trong quán anh T ngồi chơi, quá trình ngồi chơi thì Th quan sát thấy có một chiếc ghế nhựa màu đỏ (*loại ghế tựa*) đặt trong quán cạnh vị trí ngồi của anh Dụ khoảng 50cm trên mặt ghế có 01 (*Một*) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺, màu đen của anh T nên Th ngồi vào ghế đẩy chiếc điện thoại ra sát phía sau mông của Th. Quan sát thấy anh T và anh Dụ đang cài đặt, sửa tivi không chú ý đến chiếc điện thoại nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 phút sau thấy Th đợi lâu nên anh T quay ra bán cho Th 15.000đ (*Mười lăm nghìn đồng*) tiền đinh, Th ngồi tại ghế trả tiền cho anh T, anh T nhận tiền Th đưa sau đó tiếp tục quay lại cài đặt, sửa tivi cho anh Dụ ngồi quay lưng về phía Th, lợi dụng lúc đó Th rồi dùng tay phải luồn tay ra sau lưng lấy chiếc điện thoại của anh T đang để trên ghế cho vào trong túi quần phía trước bên phải và đi về nhà. Khi về đến nhà do sợ anh T phát hiện nên Th đã mở tháo khay chứa sim ở chiếc điện thoại ra vứt khay chứa sim đi rồi gói 02 chiếc sim vào giấy rồi cất giấu chiếc điện thoại cùng 2 sim vào trong ngăn tủ gỗ đựng vải ở gian phòng khách trong nhà Th và tiếp tục đi làm việc gia đình. Khoảng 10 phút sau khi phát hiện bị mất điện thoại thì anh T và Dụ đi xe máy đến nhà Th để hỏi Th có lấy điện thoại của T không thì Th không thừa nhận mình đã lấy chiếc điện thoại. Sau khi T và Dụ đi về thì Th quay lại quán của T xem có bị phát hiện không thì được Ban Công an xã Chiềng Bôm triệu tập về trụ sở Ban Công an xã Chiềng Bôm làm việc. Quá trình làm việc thì Th thừa nhận được trộm cắp chiếc điện thoại của anh T và giao nộp lại chiếc điện thoại và 2 chiếc sim đã trộm cắp đang cất giấu tại nhà cho Cơ quan điều tra (*Còn chiếc khay sim thì không tìm thấy*). Sau đó Lò Văn Th cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Th phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. (*BL 55 đến 80 HS*).

Ngày 03/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 1930 ngày 03/5/2019 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY

S9⁺, màu đen mà Lò Văn Th đã trộm cắp của anh Lò Văn T. Tại Kết luận định giá tài sản số: 136 /KL – HDDG ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺ mà Lò Văn Th trộm cắp của anh Lò Văn T có giá trị là: 19.992.000đ (*Mười chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*)(BL: 22 đến 24 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản truy tìm vật chứng; kết luận về việc định giá tài sản; biên bản về việc định giá tài sản; biên bản xác định lại hiện trường; sơ đồ hiện trường...

Bản cáo trạng số 70/CT- VKS ngày 28-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn Th về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường giá trị của khay chứa sim, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺, màu đen, điện thoại không có khay đựng sim và 02 (hai) thẻ sim điện thoại.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn Th : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-5-2019, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của anh Lò Văn Thịnh trong việc quản lý tài sản, để trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺, màu đen, điện thoại không có khay đựng sim và 02 (hai) thẻ sim điện thoại, qua định giá có giá trị là: 19.992.000đ (Mười chín triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, là đúng người đúng tội.

Điều 173 - BLHS quy định về tội: Trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000 đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” .

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; có đơn xin hưởng án treo có bảo lãnh của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Từ những nhận định trên, bị cáo Lò Văn Th đã đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường giá trị của khay chứa sim, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺, màu đen, điện thoại không có khay đựng sim và 02 (hai) thẻ sim điện thoại cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận.

[10] Đối với Giàng A Dụ là người có mặt tại thời điểm Lò Văn Th trộm cắp tài sản của anh Thịnh, quá trình điều tra xác định được Dụ không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Thân nên không đề cập đến vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[11] Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/6/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường giá trị của khay chứa sim, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S9⁺, màu đen, điện thoại không có khay đựng sim và 02 (hai) thẻ sim điện thoại.

5. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến